

Bản án số: **26/2019/HS-ST**

Ngày: 28 - 5- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Sơn - Cán bộ hưu trí

Ông Huỳnh Bá Tiến - Nguyên Phó bí thư quận Đoàn Ngũ Hành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh -Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đào Đức Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Xuân T, sinh ngày 26/01/1999, tại tỉnh Hải Dương

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Gi và bà Trần Thị Nh (cả hai đều còn sống); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/5/2018 bị Công an phường T, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 01/6/2018.

Nhân thân:

- Ngày 15/3/2016 bị TAND thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” bằng Bản án số 07/2016/HSST.

- Ngày 06/6/2017 bị Công an phường S, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 04/7/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2019; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1999

Hộ KTT: Buôn T, xã E, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

Tạm trú tại: Nhà số 129/7 đường N, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Em Hồ Thăng H2, sinh năm 2004. Người đại diện hợp pháp của em H2 là ông Hồ Thăng H3, sinh năm 1976. Cùng trú tại: Nhà số 77B/7 đường T, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Em Nguyễn Thành N, sinh năm 2004. Người đại diện hợp pháp của em N là ông Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1974 và bà Hồ Thị Ch, sinh năm 1977. Cùng trú tại: Nhà số 35 đường A, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng (bà Ch ủy quyền cho ông H4 tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 27/12/2018); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Em Trần Việt H5, sinh năm 2004. Người đại diện hợp pháp của em H5 là ông Trần Tấn H6, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thụy G, sinh năm 1979. Cùng trú tại: Nhà số 354 đường N, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng (ông H6 ủy quyền cho bà G tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 21/3/2019); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 28/11/2018 đến ngày 05/12/2018, Cao Xuân T đã 04 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 28/11/2018, tại quán Internet Carot, số: 214 đường C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Sau khi chơi game xong, T ra về thì phát hiện 01 xe đạp thể thao màu đen, cỡ ngang của em Nguyễn Việt H1 đang để bên cạnh quán nên lấy trộm và đem đi bán cho 01 người phụ nữ, chưa rõ nhân thân, lai lịch mua ve chai tại khu vực cầu Trần Thị L phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/11/2018, tại quán Internet T, số: 39 đường Phan T, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Sau khi chơi game xong, T ra về thì phát hiện 01 xe đạp thể thao màu trắng, cỡ ngang, nhãn hiệu Brooklyn của anh Hồ Thăng H2 đang để trước quán nên lấy trộm và đem bán cho người phụ nữ, chưa rõ nhân thân, lai lịch mua ve chai tại khu vực Công viên C phường H, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng với giá 70.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2018, tại quán Internet X, số: 06 đường Dương Thị Xuân Q, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Sau khi chơi game xong, T ra về thì phát hiện 01 xe đạp thể thao màu trắng, cỡ ngang của anh Nguyễn Thành N đang để trước quán nên lấy trộm và đem bán cho người phụ nữ, chưa rõ nhân thân, lai lịch mua ve chai tại khu vực Công viên C phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng với giá 100.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, tại quán Internet A. H, số: 16 đường D, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng. Sau khi chơi game

xong, T ra về thì phát hiện 01 xe đạp thể thao màu xanh đen, hiệu Atlantis của anh Trần Viết H5 đang để trước quán nên lấy trộm và đem bán cho người phụ nữ, chưa rõ nhân thân, lai lịch mua ve chai tại khu vực Công viên C phường H, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng với giá 300.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Không thu hồi được.

Theo kết luận định giá số: 73 ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự quận Ngũ Hành Sơn kết luận: 01 xe đạp thể thao màu đen, cổ ngang có trị giá 2.160.000 đồng; 01 xe đạp thể thao màu trắng, cổ ngang, nhãn hiệu Brooklyn có trị giá 6.300.000 đồng; 01 xe đạp thể thao màu trắng, cổ ngang có trị giá 5.225.000 đồng; 01 xe đạp thể thao màu xanh đen, hiệu Atlantis, có trị giá 1.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Cao Xuân T đã trộm cắp là 15.585.000 đồng.

Qua điều tra bị can Cao Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-NHS ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Cao Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Cao Xuân T mức án từ **18** tháng đến **24** tháng tù.

Về vật chứng: Không thu hồi được nên không đề cập đến.

Về dân sự: Em Nguyễn Việt H1, Hồ Thắng H2, Nguyễn Thành N và Trần Viết H5 yêu cầu Cao Xuân T bồi thường số tiền lần lượt là 5.000.000 đồng; 3.000.000 đồng; 5.000.000 đồng và 1.500.000 đồng. Gia đình Cao Xuân T đã bồi thường, các bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho Cao Xuân T nên không đề cập đến.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt tất cả người bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai. Do đó, sự vắng mặt của của bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm

sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Cao Xuân T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 28/11/2018 đến ngày 05/12/2018, tại phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Cao Xuân T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp 04 xe đạp thể thao các loại của các bị hại gồm: Nguyễn Việt H1, Hồ Thăng H2, Nguyễn Thành N và Trần Viết H5. Tổng trị giá tài sản mà T đã trộm cắp là 15.585.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Cao Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 22/CT-VKS-NHS ngày 12/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Cao Xuân T thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có 01 tiền sự và có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản. Từ ngày 28/11/2018 đến ngày 05/12/2018, tại phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Cao Xuân T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo Cao Xuân T thì thấy:

Bị cáo là người có tuổi đời còn rất trẻ, có nhân thân xấu, bị cáo đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Công an phường T, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng vào ngày 04 tháng 5 năm 2018, nộp phạt ngày 01/6/2018; ngày 15/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 07/2016/HSST; ngày 06/6/2017 bị Công an phường S, thành phố Hội An xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra bị cáo phải là người nhận thức được pháp luật qua các lần vi phạm, từ đó phấn đấu lao động để phụ giúp gia đình và đóng góp cho xã hội nhưng bị cáo là người thiếu ý chí rèn luyện, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng và nhanh nhất, muốn thỏa mãn mục đích cá nhân bằng thành quả lao động của người khác nên đã bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Việt H1, các em Hồ Thăng H2, Nguyễn Thành N và Trần

Viết H5, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong 4 lần thực hiện hành vi trộm cắp của bị cáo T thì có 3 lần đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại là người dưới 16 tuổi nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T xác nhận tiền có từ việc trộm cắp bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, không vì mục đích trộm cắp kiếm tiền để nuôi sống bản thân do đó Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo.

Song trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại; người bị hại gồm anh Nguyễn Việt H1, các em Hồ Thăng H2, Nguyễn Thành N và Trần Viết H5 và đại diện hợp pháp có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo T cũng tự khai nhận các lần phạm tội khác của mình nên đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một khi lượng hình.

[3] Về vật chứng: Không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Việt H1, các em Hồ Thăng H2, Nguyễn Thành N và Trần Viết H5 yêu cầu Cao Xuân T bồi thường số tiền lần lượt là 5.000.000 đồng; 3.000.000 đồng; 5.000.000 đồng và 1.500.000 đồng. Gia đình Cao Xuân T đã bồi thường, các bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho Cao Xuân T nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Cao Xuân T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Xuân T **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2019.

[2] Án phí: Áp dụng Điều 135 khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Cao Xuân T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/5/2019.

Riêng người bị hại và đại diện hợp pháp người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga